

Số: 3777/KH-UBND

Triệu Sơn, ngày 05 tháng 12 năm 2019

KẾ HOẠCH
Sản xuất ngành trồng trọt năm 2020

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ SẢN XUẤT NGÀNH TRỒNG TRỌT NĂM 2019

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT NGÀNH TRỒNG TRỌT NĂM 2019

1. Tổng diện tích gieo trồng năm 2019: 25.741,01 ha, đạt 98,1% kế hoạch; giảm 0,97% so với cùng kỳ

- Vụ Đông 2018 - 2019: diện tích 2.842,77 ha, tăng 241,46 ha so với cùng kỳ (2.601,31 ha), đạt 94,8% kế hoạch (3.000ha).

- Vụ Chiêm xuân: diện tích 12.432,4 ha, giảm 31,81 ha so cùng kỳ (năm 2017-2018: 12.464,18 ha), đạt 100,3% kế hoạch (12.430 ha)

- Vụ Thu Mùa: 11.325,09 ha/11.000 ha, đạt 103% kế hoạch, giảm 256,77 ha so với cùng kỳ.

2. Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng chính

- Cây lúa cả năm: 19.546,1 ha; năng suất bình quân (NSBQ) 59,83 tạ/ha, sản lượng 116.943,2 tấn, trong đó: Vụ Chiêm Xuân 10.098 ha, năng suất bình quân 66,5 tạ/ha, sản lượng 67.151,7 tấn; vụ mùa 9.448,1 ha, NSBQ 52,7 tạ/ha, sản lượng 49.791,5 tấn.

- Cây ngô: 1.484 ha, NSBQ 45,3 tạ/ha, sản lượng 6.718,1 tấn.

- Cây Mía: 541,29ha; NSBQ đạt 56,5 tấn/ha, sản lượng 30.599 tấn.

* Tổng sản lượng lương thực năm 2019 đạt 123.661,3 tấn, vượt kế hoạch (KH 123 ngàn tấn trở lên).

3. Diện tích chuyển đổi đất lúa

Đã chuyển đổi được 394,63 ha từ đất lúa sang trồng các cây trồng khác và trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, đạt 73,8% KH. Trong đó một số xã thực hiện công tác chuyển đổi tốt, đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ công tác chỉ đạo như: Tiến Nông, Hợp Lý, Thọ Ngọc.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NGÀNH TRỒNG TRỌT NĂM 2019

1. Ưu điểm

- Công tác chỉ đạo, điều hành, hỗ trợ nông dân sản xuất của các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở được triển khai kịp thời, chủ động, cụ thể và sáng tạo như: Tổ chức giao ban thường kỳ và đột xuất; ban hành các công điện, công văn chỉ đạo kịp thời các phòng, ban ngành của huyện, các xã, thị trấn ứng phó với các tình huống bất thuận của thời tiết, sâu bệnh; thực hiện tốt cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất và chính sách tái cơ cấu ngành nông nghiệp năm 2019 theo Quyết định của tỉnh, huyện. Lãnh đạo Huyện ủy, UBND huyện thường xuyên chỉ đạo, kiểm

tra, đôn đốc các xã, thị trấn trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất ngành trồng trọt năm 2019.

- Các cấp, các ngành chủ động tổ chức triển khai kế hoạch, phương án sản xuất kịp thời và sát thực, việc lựa chọn bố trí cơ cấu giống cho vụ xuân, vụ Mùa đảm bảo tạo quỹ đất cho sản xuất vụ Đông; các biện pháp kỹ thuật thâm canh cũng được chỉ đạo hướng dẫn cụ thể và kịp thời; công tác BVTV được quan tâm thường xuyên nên kết quả năm 2019 sâu bệnh hạn chế, ít sử dụng thuốc BVTV tiết kiệm chi phí trong sản xuất và đảm bảo điều kiện vệ sinh ATTP.

- Công tác khuyến nông, thông tin, tuyên truyền, tập huấn đã được các cơ quan chuyên môn của huyện phối hợp với các xã, thị trấn và Đài Phát thanh, truyền hình của tỉnh, huyện thường xuyên thực hiện, giúp nông dân nâng cao nhận thức về sản xuất hiệu quả, an toàn thực phẩm, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, liên kết sản xuất, tổ chức sản xuất hàng hóa, ...

- Công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) đã được tăng cường nhiều giải pháp, đặc biệt đã chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật từ đó đã nâng cao nhận thức cho người sản xuất, kinh doanh, kết hợp với công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, VSATTP trên địa bàn toàn huyện góp phần nâng cao năng suất, chất lượng của nông sản.

- Mô hình cánh đồng sản xuất có liên kết sản xuất với doanh nghiệp tiếp tục duy trì tại các xã Thái Hòa, Khuyến Nông, Dân Lý, Thọ Phú, Đồng Tiến, Đồng Thắng..., phát triển thêm tại xã An Nông, Đồng Lợi. Mở rộng diện tích rau an toàn tại xã Dân Lý, Tiến Nông và xây dựng thành công mô hình sản xuất rau nhà lưới.

- Cơ cấu cây trồng, cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống chuyển dịch theo hướng nâng cao hiệu quả trên một đơn vị diện tích. Các giống có chất lượng cao ngày càng được chú trọng, sử dụng chủ yếu là các giống lúa lai năng suất, chất lượng gạo ngon và giống lúa thuần có năng suất, chất lượng cao.

- Những cây trồng có giá trị, phù hợp với thị trường, đem lại hiệu quả kinh tế cao như rau màu, ớt xuất khẩu, hoa đều tăng so với cùng kỳ.

2. Hạn chế cần khắc phục

- Công tác chỉ đạo điều hành trong sản xuất ở một số xã chưa được quan tâm đúng mức, nhất là ở vụ xuân dẫn đến tình trạng nông dân vẫn gieo cấy giống ngắn ngày trước thời vụ (sớm hơn so với lịch thời vụ 10-15 ngày) dẫn đến một số diện tích lúa trở sớm (trước ngày 15/04/2019) năng suất giảm do bị thoái hóa đầu bông và tỷ lệ lép cao.

- Khả năng tích tụ đất đai, chuyển đổi đất trồng lúa sang sản xuất nông nghiệp khác ở một số xã còn nhiều khó khăn bất cập, diện tích chuyển đổi chưa đạt kế hoạch, chưa có diện tích chuyển đổi với quy mô lớn; mối liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân chưa được nhiều; chuyển đổi chưa bền vững.

- Giá cả một số mặt hàng nông sản giảm thấp và thị trường tiêu thụ khó khăn đã ảnh hưởng lớn đến tâm lý đầu tư cũng như hiệu quả sản xuất trồng trọt của nông dân. Chưa có nhiều doanh nghiệp, đơn vị đứng ra liên kết, bao tiêu sản phẩm nên sản xuất còn manh mún, nhỏ lẻ.

- Công tác báo cáo tình hình sản xuất ở một số địa phương chưa kịp thời, chưa sát thực tế, số liệu báo cáo thiếu chính xác; vì vậy đã ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả của công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành đạt hiệu quả.

- Hoạt động của nhiều HTX Dịch vụ Nông nghiệp còn cầm chừng; cơ sở vật chất phụ thuộc, số lượng xã viên thấp, vốn góp không có, việc huy động vốn cho hoạt động dịch vụ, kinh doanh gặp nhiều khó khăn nên nhiều HTX không tổ chức được việc cung ứng các dịch vụ như giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật phục vụ cho sản xuất.

- Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp một số địa phương vẫn chưa tập trung chỉ đạo, hiệu quả sản xuất nông nghiệp còn thấp. Tình hình thời tiết diễn biến bất thường, cực đoan. Vụ Mùa do ảnh hưởng của bão số 4 (ngày 29/8 đến ngày 03/9/2019) trên địa bàn huyện xảy ra mưa lớn với tổng lượng mưa đo được 236- 325 mm đã làm thiệt hại 196,7 ha cây trồng (trong đó: cây lúa 192,3 ha, rau màu 4,4 ha).

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NGÀNH TRỒNG TRỌT NĂM 2020

I. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Sản xuất trồng trọt tiếp tục được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền; cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất trồng trọt tiếp tục được triển khai thực hiện có hiệu quả. Chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng nhằm tái cơ cấu ngành trồng trọt được chỉ đạo quyết liệt;

- Các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp tiếp tục được triển khai thực hiện, đặc biệt là cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất, chính sách tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chính sách hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai của tỉnh đã ban hành góp phần tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật cho sản xuất và tạo thêm động lực cho nông dân và doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp.

- Cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhất là các công trình thủy lợi, giao thông nội đồng đã và đang được xây mới, cải tạo, nâng cấp đưa vào sử dụng ngày càng có hiệu quả; các tiến bộ kỹ thuật mới về giống, kỹ thuật thâm canh, phòng trừ sâu bệnh; cơ giới hoá trong sản xuất tiếp tục được quan tâm, ứng dụng ngày một tăng trên địa bàn.

- Xu hướng liên doanh, liên kết trong sản xuất nông nghiệp giữa nông dân và các doanh nghiệp ngày càng tăng, là cơ sở để tổ chức lại sản xuất, hình thành các chuỗi giá trị, nâng cao hiệu quả sản xuất ngành trồng trọt.

2. Khó khăn

- Diện tích sản xuất các loại cây trồng nói chung hầu hết là nhỏ lẻ, manh mún, lao động trong nông nghiệp thiếu hụt, nhất là vào các thời điểm làm đất, gieo trồng cũng gây nhiều khó khăn cho sản xuất trồng trọt.

- Thị trường, giá cả nông sản không ổn định, nhất là các sản phẩm có giá trị cao như ớt, khoai tây, rau các loại,... liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với sự tham gia của doanh nghiệp, áp dụng sản xuất an toàn còn yếu và thiếu đã tác động đến tâm lý và sự tham gia của người dân. Quy mô sản xuất manh mún, nhỏ

lẽ, cùng với tâm lý giữ đất, bảo thủ của người dân tác động đến việc mở rộng và phát triển các mô hình sản xuất theo hướng tập trung quy mô lớn.

- Sâu bệnh hại cây trồng diễn biến phức tạp, đa dạng; nhất là bệnh lùn sọc đen phương Nam đã và đang gây hại trên địa bàn tỉnh ta nói chung, gây hại trên một số giống chủ lực (Thiên ưu 8, TBR225, BT7, lúa lai....).

II. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NGÀNH TRỒNG TRỌT NĂM 2020

1. Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm 25.430 ha, trong đó: Vụ Đông 2.800 ha, vụ Xuân 12.300 ha, vụ Mùa 10.330 ha; tổng sản lượng lương thực đạt từ 120 ngàn tấn trở lên; giá trị thu được trên 1 ha cây trồng bình quân đạt trên 90 triệu đồng/năm. Một số mục tiêu chính như sau:

- Lúa cả năm từ 18.530 ha, NSBQ 62 tạ/ha, sản lượng 114.886 tấn.
- Ngô cả năm 1.500 ha, NSBQ 45 tạ/ha, sản lượng 6.750 tấn.
- Lạc cả năm 200 ha, NSBQ 20 tạ/ha, sản lượng 400 tấn.
- Ót xuất khẩu 100 ha, NSBQ 250 tạ/ha, sản lượng 2.500 tấn.
- Mía cả năm đạt 500 ha, NSBQ từ 57 tấn/ha trở lên.
- Hoa, cây cảnh: 150 ha.
- Khoai lang và rau màu các loại trên 4.050 ha.

2. Tiếp tục chuyển đổi là 716 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản. Đây là mục tiêu nhiệm vụ hết sức quan trọng của năm 2020. Kiên quyết không để nhân dân gieo cấy vùng sâu trũng thường xuyên ngập lụt ở vụ mùa.

3. Thực hiện tích tụ tập trung trên các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp từng bước áp dụng sản xuất công nghệ cao, quy mô lớn.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của các cấp ủy, chính quyền huyện, xã và sự tham gia tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu sản xuất trồng trọt

Để triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, định hướng, kế hoạch sản xuất trong điều kiện hiện nay cần nâng cao vai trò chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy đảng, chính quyền các địa phương; tập trung chủ yếu vào các nội dung: Xây dựng và triển khai kế hoạch, phương án sản xuất kịp thời với mục tiêu và các giải pháp cụ thể.

Tăng cường tuyên truyền các chủ trương, chính sách, các tiến bộ khoa học kỹ thuật và cập nhật diễn biến tình hình thời tiết, sâu bệnh hại cây trồng,... đến người dân một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất.

Chú trọng chỉ đạo phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, quy mô lớn, tổ chức sản xuất theo chuỗi; khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ.

- Tăng cường công tác giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất, quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm, giám sát việc thực hiện các chính sách.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 20/4/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tái cơ cấu ngành nông nghiệp; Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới của Tỉnh ủy tại Quyết định số 287-QĐ/TU ngày 27/5/2016; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 11/10/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa về tích tụ, tập trung đất đai để khắc phục tình trạng ruộng đất phân tán, nhỏ lẻ, manh mún, hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn

- Chỉ đạo quyết liệt thực hiện việc chuyển đổi đất trồng lúa hiệu quả thấp sang cây trồng khác và kết hợp nuôi trồng thủy sản theo Quyết định số 2326/QĐ-UBND, ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh; Phương án số 1728/PA-UBND ngày 7/9/2016 của UBND huyện. Theo đó, toàn huyện chuyển đổi 716 ha đất trồng lúa hiệu quả thấp sang các loại cây trồng khác hoặc kết hợp nuôi trồng thủy sản.

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai đầy đủ, nghiêm túc các nội dung của Nghị quyết số 13-NQ/TU, Thực Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 07/3/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU; Quyết định 4145/QĐ-UBND của UBND tỉnh bộ tiêu chí về sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn công nghệ cao và theo hướng công nghệ cao. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thực hiện tích tụ ruộng đất theo quy định của pháp luật; coi đây là bước đột phá trong thay đổi hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp. Tích tụ ruộng đất cần thực hiện linh hoạt, bằng nhiều hình thức như các hộ trao đổi, cho thuê mượn đất, góp đất hoặc cho các doanh nghiệp thuê đất để liên kết sản xuất. Mỗi xã xây dựng được mô hình tích tụ tập trung quy mô lớn theo chỉ tiêu được giao

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất trồng trọt; thực hiện tốt việc khảo sát, dự báo thị trường, hình thành các chuỗi liên kết sản xuất bền vững, sản xuất theo hợp đồng, đáp ứng nhu cầu thị trường; quan tâm chế biến, xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm.

3. Bố trí cơ cấu giống cây trồng, thời vụ; ứng dụng các TBKT và cơ giới hóa vào sản xuất trồng trọt nhằm tăng năng suất lao động và hiệu quả sản xuất.

Đẩy mạnh chỉ đạo, hướng dẫn nông dân lựa chọn các giống cây trồng thích hợp với từng vùng, từng địa phương. Mở rộng diện tích các giống cây trồng mới có năng suất, chất lượng cao, có khả năng chống chịu sâu bệnh và điều kiện thời tiết bất thuận; ưu tiên sử dụng các giống ngắn ngày có năng suất, chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu và có thị trường tiêu thụ.

Đối với sản xuất lúa: Vụ Xuân chỉ đạo trên 90% diện tích gieo cấy trà lúa xuân muộn; Vụ Mùa 80% diện tích Mùa sớm và 20% diện tích Mùa chính để hạn chế ảnh hưởng bất thuận của thời tiết, sâu bệnh và tăng quỹ đất để mở rộng sản xuất vụ đông năm sau.

Đối với rau màu: ưu tiên các sản phẩm có thị trường tiêu thụ. Đặc biệt, quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc bố trí các cây trồng trên đất trồng lúa được chuyển đổi. Ngoài căn cứ thời vụ gieo trồng cần tranh thủ thời tiết thuận lợi để gieo trồng, chăm sóc và áp dụng linh hoạt các hình thức tưới có hiệu quả cho cây trồng.

Chỉ đạo, hướng dẫn nông dân thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật sản xuất, chế biến và bảo quản nông sản; ứng dụng quy trình tưới nước tiết kiệm, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc “4 đúng”; “3 giảm, 3 tăng” (ICM) và quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP), ...

4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm; nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ sản xuất về vật tư nông nghiệp, nước tưới, cơ giới hóa, phòng trừ sâu bệnh

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến các quy định về quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và nông sản thực phẩm. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật tư nông nghiệp; nhất là tăng cường kiểm tra đột xuất, sớm phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm; đồng thời công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng những cơ sở vi phạm để cảnh báo cho nông dân biết và chủ động lựa chọn vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng.

- Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế tập thể, bao gồm tổ hợp tác và HTX, trong đó nòng cốt là HTX. Xây dựng và nhân rộng mô hình liên kết giữa HTX, nông hộ với doanh nghiệp và các đối tác kinh tế khác trong cung ứng các loại vật tư cho sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến và giải quyết thị trường đầu ra cho nông dân thúc đẩy sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân.

- Công ty TNHH 1 thành viên Sông Chu - Chi nhánh Triệu Sơn thường xuyên kiểm tra, phát hiện hư hỏng, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi để đáp ứng kịp thời cho chống hạn và chống úng. Xây dựng và triển khai thực hiện phương án tưới, tiêu trong điều kiện đối phó với biến đổi khí hậu.

- Công tác bảo vệ thực vật cần thường xuyên theo dõi diễn biến của tình hình thời tiết, sâu bệnh. Thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo và công tác dịch vụ phòng trừ sâu bệnh kịp thời, hiệu quả và an toàn không để sâu bệnh phát sinh thành dịch.

5. Tổ chức tốt việc triển khai và thực hiện có hiệu quả cơ chế chính sách khuyến khích phát triển sản xuất trồng trọt

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương như chính sách hỗ trợ chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng ngô theo Quyết định số 915/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định 57/2018/NĐ-CP, ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị định 62/NĐ-CP ngày 11/7/2019

của Chính phủ về sửa đổi một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý và sử dụng đất trồng lúa.

- Triển khai Nghị quyết 192/2019/NQ-UBND ngày 16/10/2019 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất công nghệ cao trên địa bàn tỉnh đến 2025. Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ giống cây trồng vật nuôi và chính sách tái cơ cấu nông nghiệp theo Quyết định số 5637/QĐ-UBND và Quyết định số 5643/QĐ-UBND, ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh; Quyết định số 11968/QĐ-UBND ngày 7/11/2016 của UBND huyện về việc ban hành cơ chế hỗ trợ phát triển kinh tế- xã hội, giai đoạn 2017-2021.

- Ngoài các chính sách của Trung ương, của tỉnh, huyện tùy theo điều kiện của từng địa phương cần có thêm cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển trồng trọt và khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp nói chung, trồng trọt nói riêng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và PTNT

- Tham mưu xây dựng, triển khai phương án sản xuất các vụ trong năm; hướng dẫn, đôn đốc các xã, thị trấn xây dựng và triển khai thực hiện tốt kế hoạch, phương án sản xuất năm 2020; hoàn thành các chỉ tiêu được giao, theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, sinh trưởng phát triển của cây trồng để kịp thời chỉ đạo sản xuất, tham mưu giải pháp phương án khắc phục kịp thời thiệt hại nếu xảy ra thiên tai, dịch bệnh; thực hiện tốt công quản lý nhà nước đối với các loại vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm thuộc ngành quản lý như giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, ...

- Triển khai nhân rộng và tổng kết các mô hình phát triển sản xuất trồng trọt; phối hợp với các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng; tích tụ đất đai tập trung, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo Huyện ủy, UBND huyện.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu đề xuất bổ sung các cơ chế hỗ trợ sản xuất trồng trọt năm 2020 trình Huyện ủy, HĐND, UBND huyện.

2. Trung tâm dịch vụ nông nghiệp

- Tổ chức tập huấn kỹ thuật đến hộ nông dân, chú trọng kỹ thuật gieo trồng các giống mới, in ấn quy trình gieo trồng, chăm sóc gửi đến từng xã. Tiếp tục tổ chức thực hiện các mô hình trình diễn các giống cây trồng mới, tổ chức hội thảo đánh giá hiệu quả các mô hình, tổ chức cung ứng chuyên giao các giống lúa, ngô chất lượng cao, cây màu có giá trị kinh tế cao vào sản xuất.

- Tăng cường kiểm tra dự tính, dự báo và hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh đến từng loại cây trồng, từng khu vực cụ thể.

3. Công ty TNHH một thành viên Sông Chu-Chi nhánh Triệu Sơn, Điện lực Triệu Sơn

Phối hợp chặt chẽ, đảm bảo đủ nguồn điện phục vụ sản xuất, đủ nguồn điện để bơm nước chống hạn, chống úng kịp thời. Đảm bảo đủ nước cho sản xuất

nông nghiệp và ứng phó kịp thời khi có hạn hán, lũ lụt xảy ra, phối hợp với các xã điều hành nước tưới cho cây trồng theo từng trà, từng loại cây trồng.

4. Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT

Tạo điều kiện có phương pháp thích hợp để xã, HTX, hộ nông dân được vay vốn mua máy nông nghiệp, vật tư nông nghiệp đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp

5. Trung tâm Văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch

Có hình thức tuyên truyền phù hợp về các chủ trương, giải pháp sản xuất, thường xuyên nắm bắt, tổng hợp tình hình để đưa tin, biểu dương, động viên kịp thời về kết quả sản xuất ở các xã, thị trấn.

6. Đội Quản lý thị trường số 6

Thường xuyên kiểm tra phát hiện, xử lý những trường hợp kinh doanh giống, phân bón, thuốc Bảo vệ thực vật không đảm bảo các quy định của Nhà nước.

7. UBND các xã, thị trấn

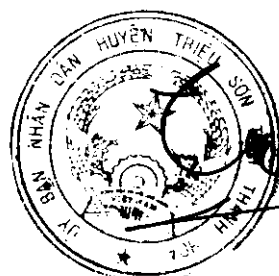
Căn cứ kế hoạch sản xuất chung của huyện và thực tiễn của đơn vị, xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp; tổ chức quy hoạch, xây dựng kế hoạch sản xuất ở từng thôn, xóm và triển khai thực hiện đạt và vượt kế hoạch được giao; xây dựng phương án tưới, tiêu thật cụ thể cho từng vụ, từng vùng đồng, từng loại cây trồng, đảm bảo thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng và phát triển; Chỉ đạo HTX DVNN và các hộ kinh doanh giống lúa trên địa bàn, cung ứng các giống đúng cơ cấu giống của địa phương: chủ động cung ứng giống lúa sớm, đảm bảo đúng giống, chất lượng giống tốt về cho nông dân mua gieo cấy kịp thời vụ, đạt hiệu quả. Tập trung chỉ đạo các giải pháp để thực hiện tốt các mục tiêu đề ra.

Đề nghị các cơ quan, ban ngành liên quan và các tổ chức xã hội, các cơ quan thông tin đại chúng theo chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT triển khai kế hoạch, tuyên truyền, vận động và tạo mọi điều kiện thuận lợi để toàn huyện phát triển sản xuất ngành trồng trọt năm 2020 giành thắng lợi cả diện tích, năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế./.

Nơi nhận:

- TV HU, TT HĐND huyện (báo cáo);
- UBND các xã, thị trấn;
- CT, các PCT UBND huyện;
- TT cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Dương

**Phụ lục: Kế hoạch diện tích gieo trồng các cây trồng chính
và chuyển đổi đất trồng lúa năm 2020**

(Kèm theo Kế hoạch số: 3777/KH-UBND ngày 05/12/2019 của UBND huyện)

TT	Đơn vị	Diện tích cây lúa năm 2020 9 (ha)			Diện tích vụ Đông 2019- 2020 (ha)	Diện tích ngô cả năm (ha)	Diện tích chuyển đổi đất lúa (ha)
		Cả năm	Vụ Chiêm Xuân	Vụ Thu - Mùa			
Tổng		18.530	9.540	8.990	2.800	1.500	716
1	Đồng Thắng	652	330	322	50	20	15
2	Đồng Tiến	840	430	410	50	25	21
3	Đồng Lợi	571	288	283	60	20	23
4	Khuyến Nông	749,5	379,5	370	110	60	18
5	Tiền Nông	570	280	290	75	50	21
6	Dân Lý	730	375	355	100	50	15
7	Thị trấn Nua	733	463	270	70	40	37
8	Thái Hòa	645	335	310	90	70	10
9	Vân Sơn	625	315	310	100	55	16
10	Nông Trường	630	320	310	130	40	25
11	An Nông	520	270	250	70	25	24
12	Thị Trấn T.Sơn	804	404	400	70	25	40
13	Mình Sơn	277	140	137	70	25	15
14	Dân Lực	735	370	365	60	30	15
15	Dân Quyền	1100	570	530	80	70	37
16	Xuân Lộc	336	170	166	95	40	8
17	Xuân Thịnh	433	225	208	100	60	11
18	Thọ Vực	315	165	150	95	50	11
19	Thọ Phú	430	220	210	100	40	10
20	Xuân Thọ	532	270	262	130	80	26
21	Thọ Cường	405	190	215	100	80	15
22	Thọ Ngọc	609	315	294	120	50	19
23	Thọ Tân	395	205	190	80	40	25
24	Thọ Thế	570	290	280	90	65	22
25	Thọ Dân	577	290	287	90	60	19
26	Thọ Tiến	415	260	155	70	35	19
27	Thọ Sơn	303	153	150	65	30	12
28	Thọ Bình	572	287	285	80	40	22
29	Bình Sơn	85	43	42	70	50	7
30	Hợp Thắng	740	370	370	100	35	37
31	Hợp Thành	524	260	264	25	45	30
32	Triệu Thành	362	177	185	80	35	26
33	Hợp Lý	410	210	200	65	30	29
34	Hợp Tiến	335	170	165	60	30	36